TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2018/ DSST
Ngày 20- 3 - 2018
V/v "Tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đây
2. Bà Kiều Việt Phương

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vương- Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện A, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/ 2017/TLST- DS ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST - DS ngày 06/02/2018 của Toà án nhân dân huyện A giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn K, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1962, đều ở địa chỉ: Đội 8, thôn B, xã Đ, huyện A, tỉnh Quảng Ngãi, các đương sự có mặt tại phiên tòa

2. *Bị đơn*: Anh Võ Tiến Đ1, sinh năm 1976 và chị Võ Thị L, sinh năm 1986, đều ở địa chỉ: Đội 10, thôn B, xã Đ, huyện A, tỉnh Quảng Ngãi, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn trình bày:

Từ năm 2015 đến năm 2017, anh Võ Tiến Đ1 và chị Võ Thị L thường xuyên mua thức ăn gia súc (cám) của ông, bà để về nuôi heo, bò. Giữa bên mua và bên bán tài sản thỏa thuận bằng lời nói về hình thức mua bán là ông, bà giao cám cho anh Đ1, chị L nuôi heo, bò theo từng lứa và cho anh Đ1, chị L nợ tiền mua cám, đến khi anh Đ1, chị L bán heo, bò thì sẽ trả nợ tiền mua cám của ông, bà. Mỗi khi đến mua cám thì anh Đ1 hoặc chị L tự tay ghi số lượng và mã số của bao cám vào quyển vở do ông, bà giữ, hai bên sẽ tính tiền sau khi anh Đ1 và chị L bán heo, bò và đến trả

tiền cám cho ông, bà. Khi anh Đ1, chị L trả tiền mua cám cho ông, bà thì anh Đ1, chị L cũng sẽ tự tay ghi vào quyển vở này. Đến tháng 4 năm 2017 âm lịch, anh Đ1 và chị L xảy ra mâu thuẫn vợ chồng nên đã bán hết heo, bò và ngừng chăn nuôi, vì vậy không mua cám của ông, bà nữa. Sau khi ngừng chăn nuôi thì anh Đ1, chị L có thực hiện việc trả nợ cho ông, bà ba lần. Tính đến ngày 06/5/2017 âm lịch tức là ngày 31/5/2017 dương lịch thì anh Đ1 và chị L còn nợ của ông, bà số tiền là 38.184.000đồng, kể từ đó đến nay anh Đ1, chị L không trả nợ cho ông, bà nữa, mặc dù ông, bà đã nhiều lần yêu cầu anh Đ1 và chị L trả nợ.

Vì vậy, nay ông, bà yêu cầu anh Võ Tiến Đ1 và chị Võ Thị L phải có nghĩa vụ trả cho ông, bà số tiền còn nợ lại là 38.184.000đồng, ông, bà yêu cầu anh Đ1 và chị L phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả tính từ ngày 01/6/2017 đến ngày 20/3/2018 là 09 tháng 19 ngày với mức lãi suất là 7%/ năm, cụ thể số tiền lãi là: 2.144.502đồng.

Tại bản tự khai ngày 13/10/2017, bị đơn là anh Võ Tiến Đ1 trình bày:

Anh công nhận anh và vợ là chị Võ Thị L có mua nợ thức ăn gia súc (cám) của ông K, bà H để về nuôi heo, bò. Tính đến tháng 5/2017 anh và chị L còn nợ của ông K và bà H số tiền là 38.184.000đồng. Hiện chị L đã bỏ nhà đi đâu anh không biết, vì vậy anh chỉ chấp nhận có nghĩa vụ trả cho ông K và bà H ½ của số tiền 38.184.000đồng, còn chị L phải có nghĩa vụ trả cho ông K và bà H ½ của số tiền 38.184.000đồng. Riêng về tiền lãi, anh yêu cầu ông K và bà H không yêu cầu anh phải trả vì theo anh đây không phải là số tiền anh nợ do vay có lãi và cũng vì hiện tại hoàn cảnh của gia đình anh khó khăn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự là nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự là bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quy định tại các Điều 70, 71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 103, Điều 357, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Võ Tiến Đ1 và chị Võ Thị L phải trả cho ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị Kim H số tiền nợ gốc là 38.184.000đồng, tiền lãi là 2.144.502đồng. Về án phí: Anh Đ1, chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán tài sản, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Võ Tiến Đ1 và chị Võ Thị L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tại phiên tòa ngày 01/3/2018 anh Đ1 và chị L vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 20/3/2018, anh Võ Tiến Đ1 và chị Võ Thị L vắng mặt, căn cứ

quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Võ Tiến Đ1 và chị Võ Thị L.

[3] Bên bán tài sản là ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị Kim H đã giao tài sản (cám dùng để nuôi heo, bò) cho bên mua tài sản là anh Võ Tiến Đ1 và chị Võ Thị L, nhưng bên mua tài sản là anh Đ1 và chị L chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền. Chị L đã bỏ đi khỏi địa phương, không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mặc dù đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần. Anh Đ1 cũng đã thừa nhận anh và chị L còn nợ của ông K và bà H số tiền 38.184.000đồng, vì vậy ông K và bà H khởi kiện yêu cầu anh Đ1 và chị L phải có nghĩa vụ trả số tiền 38.184.000đồng còn nợ lại là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi do chậm trả: Theo thỏa thuận thì khi bán heo, bò xong anh Đ1 và chị L phải trả nợ tiền mua cám cho ông K và bà H, đến nay mặc dù đã bán hết heo, bò và ngừng chăn nuôi nhưng anh Đ1 và chị L vẫn không thực hiện việc trả hết nợ tiền mua cám cho ông K và bà H như vậy là anh Đ1 và chị L đã chậm trả tiền. Các đương sự không có thỏa thuận về lãi suất chậm trả nên theo quy định tại Điều 357, khoản 3 Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì mức lãi suất chậm trả được xác định là không vượt quá 10%/năm, tức là 0,83%/tháng. Tại phiên tòa, ông K và bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện và chỉ yêu cầu anh Đ1, chị L phải trả tiền lãi do chậm trả với mức lãi suất là 7%/ năm (tức là 0,583%/ tháng), tiền lãi tương ứng với số tiền chậm trả 38.184.000đồng trong thời gian 09 tháng 19 ngày (từ ngày 01/6/2017 đến ngày 20/3/2018) là 2.144.502đồng, yêu cầu này của ông K và bà H là có cơ sở, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Tiến Đ1 và chị Võ Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị Kim H, buộc bị đơn là anh Võ Tiến Đ1 và chị Võ Thị L phải trả cho ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị Kim H số tiền nợ gốc là 38.184.000đồng và tiền lãi là 2.144.502đồng, tổng cộng là 40.328.502đồng *(Bốn mươi triệu ba trăm hai mươi tám ngàn năm trăm lẻ hai đồng)*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Võ Tiến Đ1 và chị Võ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.016.425đồng.

- Ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 992.784đồng mà ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị Kim H đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000387 ngày 11/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Bình